

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ S – TP. H NỘI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 08 /2024/HNGĐ-ST

Ngày 31 tháng 01 năm 2024

V/v: *Tranh chấp hôn nhân gia đình*

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ S – THÀNH PHỐ H NỘI**

- *Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:*

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Ngô Quốc Huy.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Đào Thị Minh Nguyệt và ông Đào Huy Dương;

- *Thư ký phiên tòa:* Ông Nguyễn Tiến Dũng - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã S, Thành phố H Nội.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã S tham gia phiên tòa:* Bà Lê Thị Hoa - Kiểm sát viên.

Trong ngày 31 tháng 01 năm 2024, tại Tòa án nhân dân thị xã S, Thành phố H Nội xét xử công khai, sơ thẩm vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 117/2023/TLST - HNGĐ ngày 03 tháng 10 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 35/2024/QĐXXST - HNGĐ ngày 09 tháng 01 năm 2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 04 /2024/QĐST-HNGĐ ngày 24 tháng 01 năm 2024 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Phí Thị Thu H, sinh năm: 1975 (*Có mặt*);

ĐKHKTT và nơi ở hiện tại: Tổ dân phố 09, phường H, thị xã S, TP. H Nội;

Bị đơn: Anh Chu Văn V, sinh năm: 1975 (*Vắng mặt*);

ĐKHKTT: Số 41 phố H, phường Q, thị xã S, TP. H Nội.

Nơi ở hiện tại: Số 02, ngách 09, ngõ 48 đường 19/5, Tổ dân phố 09, phường H, thị xã S, TP. H Nội.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Tại đơn khởi kiện và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Phí Thị Thu H trình bày:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh Chu Văn V kết hôn với nhau ngày 22/12/2009 tại Ủy ban nhân dân phường H, thị xã S, TP. H Nội tự do tìm hiểu. Sau khi kết hôn vợ chồng về chung sống tại gia đình nhà chị H tại số 02, ngách 09, ngõ 48 đường 19/5, Tổ dân phố 09, phường H, thị xã S, TP. H Nội. Trong thời gian chung sống, nhiều lần vợ chồng xảy ra mâu thuẫn do anh V thường mắng chửi, đánh chị, chị H phải báo Công an phường H và Tổ dân phố đến giải quyết. Từ tháng 7/2023 chị H và anh V sống ly thân từ đó đến nay. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng không còn, đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh V.

- Về con chung: Có 01 con chung là cháu Chu Hoàng A, sinh ngày 19/3/2013. Nguyên vọng của chị H sau khi ly hôn là được trực tiếp nuôi dưỡng con chung, không yêu cầu anh V phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Chị H trình bày hiện đang là giáo viên công tác tại Trường THPT K, thu nhập hàng tháng khoảng 10.000.000-15.000.000 đồng hàng tháng nên có đủ điều kiện nuôi dưỡng con chung.

- Về tài sản chung, công sức chung: Chị H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về công nợ chung: Chị H xác định không có.

- Về án phí: Chị H tự nguyện chịu án phí ly hôn theo quy định của pháp luật.

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tổng đạt, niêm yết thông báo thụ lý và các văn bản tố tụng cho anh Chu Văn V theo địa chỉ tại số 02, ngách 09, ngõ 48 đường 19/5, Tổ dân phố 09, phường H, thị xã S, TP. H Nội. Tại Bản tự khai ngày 13/10/2023 anh V trình bày:

Về hôn nhân: Anh có kết hôn với chị Phí Thị Thu H, đăng ký kết hôn năm 2009 tại UBND phường H. Trong thời gian chung sống có xảy ra mâu thuẫn, vợ chồng có cãi nhau, anh V có mắng đánh chị 1-2 cái. Từ tháng 7/2023, chị H bỏ về nhà bố mẹ đẻ ở. Anh V có xin lỗi và mong muốn vợ chồng về đoàn tụ.

Về con chung: Anh chị có 01 con chung là cháu Chu Hoàng A, sinh năm 2013, anh V đề nghị khi ra Tòa sẽ giải quyết hợp tình hợp lý.

Về tài sản: Anh V trình bày không có gì.

Tòa án cũng tiến hành lấy lời khai của cháu Chu Hoàng A, Bản tự khai ngày 03/10/2023, cháu A trình bày nguyện vọng được ở với mẹ.

Tòa án cũng tiến hành xác minh tại nơi cư trú của chị H và anh V tại Công An phường H và Tổ dân phố 09 phường H. Tại Biên bản xác minh ngày 27/12/2023, đại diện Công An phường H, gia đình chị H và Tổ dân phố 09 cho biết: Anh V hiện có đang cư trú tại số 02, ngách 09, ngõ 48 đường 19/5, Tổ dân phố 09, phường H, thị xã S, TP. H Nội. Anh Chu Văn V có đăng ký kết hôn với chị Phí Thị Thu H, vợ chồng anh chị có mâu thuẫn, nguyên nhân do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, không hợp tính cách dẫn đến xô xát cãi vã, Tổ dân phố có hòa giải nhưng không được. Từ tháng 7/2023, chị H và anh V sống ly thân. Về con chung: Anh chị có 01 con chung là cháu Chu Hoàng A, sinh ngày 19/3/2013, hiện cháu đang ở với mẹ, sau khi chị H ly hôn, gia đình chị sẽ tạo mọi điều kiện cho chị được trực tiếp nuôi dưỡng con chung. Về tài sản chung, công nợ chung, công sức chung của anh chị gia đình không được biết.

Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã ban hành Thông báo phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải và tổng đạt hợp lệ cho các đương sự. Tuy nhiên anh V vắng mặt, chị H đề nghị Tòa án không tiếp tục hòa giải nên Tòa án đưa vụ án ra xét xử.

- Phát biểu của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa:

+ **Về tố tụng:** Trong quá trình giải quyết vụ án, từ khi thụ lý vụ án đến trước khi Hội đồng xét xử vào nghị án, Thẩm phán và Hội đồng xét xử và Thư ký đã thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

+ **Về nội dung vụ án:** Về quAhệ hôn nhân: Áp dụng khoản 1 Điều 51, Điều 56, Điều 60, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014. Xử cho chị được ly hôn với anh Chu Văn V. Về con chung: Giao 01 con chung là cháu Chu Hoàng A, sinh ngày 19/3/2013 cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng. Tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung cho anh V, anh V có quyền thăm nom, chăm sóc con chung sau khi ly hôn không ai được ngăn cản. Về tài sản chung, nợ chung, công sức chung: Đề nghị Tòa án không xem xét. Chị H phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy:

[1] Về tố tụng: Chị Phí Thị Thu H có đơn đề nghị Tòa án nhân dân thị xã S, tỉnh H Nội giải quyết ly hôn. Xét thấy, anh Chu Văn V là bị đơn có đăng ký hộ khẩu thường trú tại phường Q nhưng nơi ở hiện tại ở phường H, thị xã S, tỉnh H Nội. Như vậy, theo quy định tại Khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã S, tỉnh H Nội.

Trong quá trình giải quyết tại Tòa án, Tòa án đã tiến hành thu thập tài liệu chứng cứ, hòa giải, ban hành Quyết định đưa vụ án ra xét xử và tổng đạt hợp lệ cho nguyên đơn, bị đơn. Ngày 01/01/2024, Tòa án đã mở phiên tòa, bị đơn vắng mặt lần thứ nhất không có lý do, Tòa án căn cứ điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 quyết định hoãn phiên tòa, ấn định thời gian mở lại phiên tòa vào ngày 24/01/2024. Tòa án đã tổng đạt Quyết định hoãn phiên tòa cho nguyên đơn và bị đơn theo đúng quy định tại Điều 172, 177 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015. Tại phiên tòa hôm nay, bị đơn vắng mặt lần thứ 2 không có lý do nên Hội đồng xét xử căn cứ các điều 227, 228 BLTTDS xét xử vắng mặt bị đơn.

[2] Về quAhệ hôn nhân: Chị Phí Thị Thu H và anh Chu Văn V kết hôn trên cơ sở tự nguyện, tuân thủ đầy đủ các điều kiện kết hôn và thủ tục về kết hôn theo quy định tại Điều 8, Điều 9 Luật Hôn nhân và gia đình, do đó quAhệ hôn nhân giữa chị H và anh V là hợp pháp.

Trong thời gian chung sống giữa chị H và anh V có phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn là do anh V thường mắng chửi chị H. Từ tháng 7/2023 đến nay anh chị đã sống ly thân. Nay chị H xác định tình cảm vợ chồng không còn, yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn, anh V thừa nhận vợ chồng có mâu thuẫn, có cãi vã và mắng

chửi chị H, mong muốn được đoàn tụ nhưng không đến Tòa án hòa giải, không đưa ra phương án để giải quyết mâu thuẫn cho vợ chồng đoàn tụ. Kết quả xác minh tại địa phương thể hiện anh chị có mâu thuẫn, Tổ dân phố đã nhiều lần can thiệp hòa giải nhưng không thành. Xét thấy mâu thuẫn vợ chồng giữa chị H và anh V là trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, nên HĐXX chấp nhận cho chị H được ly hôn với anh V là phù hợp với quy định tại các Điều 51, 56 Luật Hôn nhân và gia đình.

[3] Về con chung: Chị Phí Thị Thu H và anh Chu Văn V có 01 con chung là cháu Chu Hoàng An, sinh ngày 19/3/2013. Chị H có nguyện vọng nuôi dưỡng cháu Asau khi ly hôn, không yêu cầu anh V cấp dưỡng nuôi con chung. Anh V trình bày đề nghị Tòa án giải quyết hợp tình hợp lý.

Xét thấy nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng con chung của chị H là chính đáng, hiện cháu Ađang ở với mẹ, mặt khác cháu Atrình bày nguyện vọng được ở với mẹ, anh V không trình bày cụ thể quadiểm về việc nuôi con chung sau khi ly hôn nên việc giao cháu Acho chị H trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp với điều kiện thực tế, đảm bảo sự phát triển toàn diện, bình thường về thể chất, trí tuệ, tâm lý của cháu Avà quy định của Luật Hôn nhân và gia đình.

Do chị H không trình bày yêu cầu gì về cấp dưỡng nuôi con chung sau khi ly hôn nên HĐXX tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung đối với anh Chu Văn V đến khi có quyết định, thay đổi khác.

Sau khi ly hôn, anh V được quyền thăm nom, chăm sóc con chung, không ai được ngăn cản.

[4] Về tài sản chung, công sức chung, công nợ chung: Do chị Phí Thị Thu H và anh Chu Văn V không yêu cầu Tòa án giải quyết nên HĐXX không xem xét trong vụ án này;

[5] Về án phí: Chị Phí Thị Thu H phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng khoản 1 Điều 51, Điều 56, Điều 60, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

Áp dụng các Điều 147, 227, 228, 271, 273 Bộ luật tố tụng dân sự 2015. Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 của Ủy bAthường vụ Quốc hội khóa XIV quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử:

1.Về quAhệ hôn nhân:Chị Phí Thị Thu H được ly hôn với anh Chu Văn V.

2.Về con chung:Giao con chung là cháu Chu Hoàng An, sinh ngày 19/3/2013 cho chị Phí Thị Thu H trực tiếp nuôi dưỡng đến khi cháu Ađủ 18 tuổi hoặc có

quyết định, thay đổi khác;Tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung cho anh Chu Văn V cho đến khi có quyết định thay đổi khác.

Anh Chu Văn V được quyền thăm nom, chăm sóc con chung, không ai được ngăn cản.

3.Về công nợ chung, tài sản chung, công sức chung: Không xem xét.

4.Về án phí: Chị Phí Thị Thu H phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm, đối trừ vào số tiền tạm ứng án phí mà chị H đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự thị xã S ngày 03/10/2023 theo Biên lai số AA/2020/0056782.

5.Quyền kháng cáo: Chị Phí Thị Thu H được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.Anh Chu Văn V được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt, niêm yết hợp lệ. Viện Kiểm sát nhân dân thị xã S được quyền kháng nghị theo quy định.

Nơi nhận:

- TAND TP H Nội
- Viện KSND TX.S, TP. H Nội;
- Người tham gia tố tụng
- UBND phường H, TX. S, TP. H Nội;
- Chi cục THADS TX. S;
- Lưu hồ sơ

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Ngô Quốc Huy